

Bản án số: **123/2019/HS-ST**
Ngày 02/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà hữu Bình và ông Nguyễn Đức Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Bé Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2019/TLST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2019/QĐXXST- HS ngày 18/9/2019, đối với bị cáo:

Phan Văn D, sinh ngày 09/12/1991 tại Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phan Văn H và bà Trần Thị D; có vợ là Hoàng Thị Th và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 24/5/2019, bị cáo Phan Văn D, điều khiển xe ô tô BKS 20A - 155.32 (xe ô tô mượn của Nguyễn Mạnh D) chở Hoàng văn L, và Đặng Thùy D1 đi từ thành phố Thái Nguyên sang chơi tại khu du lịch Thác Bà, tỉnh Yên Bái. Khi đi bị cáo Phan Văn D cất giấu trong người 03 túi nilon, trong đó 02 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon chứa 06 viên nén màu đỏ có in logo WY (D khai nhận là chất ma túy mua của một người đàn ông tại quán Bar thành phố Thái Nguyên với số tiền 2.000.000 đồng, mục đích mang theo để sử dụng). Khoảng 6 giờ cùng ngày, bị cáo cùng Đặng Thùy D1 và Hoàng Văn L đến thành phố Tuyên Quang, do điều khiển xe bị mệt nên bị cáo thuê phòng 604 và 606 của khách sạn Mừng Thanh thuộc tổ 13, phường T, thành phố Tuyên Quang để cả ba người cùng nghỉ. Sau đó bị cáo gọi điện rủ Nguyễn Thu H (trú tại tổ 12, phường

Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang) đến phòng 606 khách sạn Mường Thanh chơi. Khoảng 07 giờ cùng ngày, Nguyễn Thu H và Lê Văn T (bạn trai H) đến, bị cáo lấy 01 gói Ketamine cất giấu trong người và 01 đĩa sứ chuẩn bị từ trước, còn Hoàng Văn L dùng bật lửa hơi cho chiếc đĩa sứ nóng, sau đó đổ một ít Ketamine trong gói ra đĩa, nghiền Ketamine mịn ra và chia thành từng đường kẻ. Bị cáo cùng Đặng Thùy D1, Hoàng Văn L dùng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn thành ống để sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào cơ thể, H và T không sử dụng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo gọi điện thoại rủ thêm Phan Văn H1 (bạn bị cáo); H gọi điện rủ thêm Bùi Thị Th (bạn H) đến, bị cáo lấy một gói ma túy Ketamine và một gói chứa 06 viên nén màu đỏ để cho mọi người cùng sử dụng. Đến 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Thu H và Lê Văn T đi về; Phan Văn H1, Hoàng Văn L, Bùi Thị Th nghỉ ở phòng 604 còn Phan Văn D, Đặng Thùy D1 nghỉ ở phòng 604.

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 25/5/2019, Phòng quản lý hành chính Công an tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Tuyên Quang kiểm tra hành chính tại phòng 606 khách sạn Mường Thanh phát hiện bị cáo cùng các đối tượng Đặng Thùy D1, Phan Văn H1, Hoàng Văn L, Bùi Thị Th có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, kiểm tra thu giữ 02 túi nilon màu trắng, trên mép có đường viền màu đỏ, trong đó có 01 túi nilon chứa 06 viên nén hình tròn màu đỏ, 01 túi nilon chứa chất bột dạng tinh thể màu trắng tại tủ để giày dép; 01 túi nilon màu trắng, trên mép có đường viền màu đỏ, bên trong chứa chất bột dạng tinh thể màu trắng trên mặt bàn cùng các dụng cụ để sử dụng ma túy gồm 01 đĩa sứ, 01 thẻ ATM, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ được cuộn thành dạng ống bị cáo khai nhận số ma túy cùng các dụng cụ để sử dụng ma túy bị thu giữ là của bị cáo. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Phan Văn D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 gói nilon màu trắng, trên mép có viền màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu xanh và 01 cục bột màu xám trắng do Đặng Thùy D1 (bạn gái bị cáo D) tự giác giao nộp, (Đặng Thùy D1 khai nhận là ma túy Đặng Thùy D1 mang theo mục đích để sử dụng).

Tại Bản Kết luận giám định số 372/GĐKTHS, ngày 28/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

- Số chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu M1 thu giữ của Phan Văn D gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018) khối lượng 1,080g (một phẩy không tám không gam).

- 06 (sáu) viên nén màu đỏ có in logo WY trong bì ký hiệu M1 thu giữ của Phan Văn D gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018) khối lượng 0,613g (không phẩy sáu một ba gam).

- Số chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu M3 thu giữ của Phan Văn D là chất ma túy, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018) và Ketamine (số thứ tự 35 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018) khối lượng 1,062g (một phẩy không sáu hai gam).

Tại Bản Kết luận giám định số 373/GĐKTHS, ngày 28/5/2019 tại phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Chất bột màu xanh thu giữ của Đặng Thùy D1 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA (số thứ tự 31 thuộc danh mục 1B, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018); khối lượng 0,006g; cục chất bột màu xám trắng thu giữ của Đặng Thùy D1 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA (số thứ tự 31 thuộc danh mục 1B, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018); khối lượng 0,035g. Tổng khối lượng là 0,041g (*không thấy không bốn một gam*).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với bị cáo Phan Văn D và các đối tượng Đặng Thùy D1, Phan Văn H1, Hoàng Văn L, Bùi Thị Th kết quả dương tính; đối với Nguyễn Thu H và Lê Văn T, kết quả âm tính.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 122/CT-VKSTP ngày 11 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phan Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng; tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Trong quá trình điều tra, bị cáo Phan Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn D tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều

tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 00 giờ 30 phút ngày 25/5/2019, tại phòng 606 khách sạn Mường Thanh, thuộc tổ 13, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Phan Văn D đã có hành vi cất giữ trái phép 1,693g (*một phẩy sáu chín ba gam*) Methamphetamine và 1,062g (*một phẩy không sáu hai gam*) Methamphetamine trộn lẫn Ketamine mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra bị cáo đã tích cực cộng tác và báo thông tin chính xác cho Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang về việc phát hiện, bắt giữ 02 đối tượng có hành vi mua bán 4,3 gam chất ma túy xảy ra tại Thôn Đèo Khế, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (theo Công văn số 1195/CSĐT của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang); gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng (hiện đang trực tiếp thờ cúng liệt sĩ Phan Văn T) nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Tuyên Quang. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo và các đối tượng Phan Văn H1, Hoàng Văn L, Bùi Thị Th, Đặng Thùy D1 và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đặng Thùy D1, Công an thành phố Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 750.000 đồng đối với Đặng Thùy D1 và phạt

cảnh cáo đối với Phan Văn H1, Hoàng Văn L, Bùi Thị Th, Phan Văn D1) nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông, theo bị cáo khai nhận đã bán ma túy cho bị cáo tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, nhưng không xác định được họ tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý nên không đề cập xử lý.

[7] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại (sau khi giám định) đã thu giữ của bị cáo và đối tượng Đặng Thùy D1 được niêm phong theo quy định và 01 (một) đĩa sứ màu trắng, là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 (một) tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000đ được cuộn thành dạng ống mà bị cáo dùng để sử dụng ma túy cần tịch sung quỹ Nhà nước,

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 (một) thẻ ngân hàng Shinhan Bank mang tên Luong Thi Tr không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Phan Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (25/5/2019).

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi "Tang vật vụ Phan Văn D, giám định ngày 25/5/2019", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Phan Văn D, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Bên trong là ketamine và Methamphetamine có khối lượng 2,556 gam (hai phẩy năm năm sáu gam); 01 (một) đĩa sứ màu trắng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi "Tang vật vụ Đặng Thùy D1, giám định ngày 25/5/2019", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Đặng Thùy D1, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng KTHS, CA tỉnh Tuyên Quang, bên trong là MDMA có khối lượng 0,015g (không phẩy không một năm gam).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000đ được cuộn thành dạng ống.

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ máy màu đen, số imei 354198102589284; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ máy màu vàng, số imei 355395076952915; 01 (một) thẻ ngân hàng Shinhan Bank mang tên Luong Thi Tr.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 23/9/2019.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Văn D phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phan Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hữu Bình - Nguyễn Đức Việt

Nguyễn Tuấn Vinh

